

Số: /TB-TTĐVNN

Thanh Hà, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO

Tình hình sâu bệnh trên lúa mùa, cây ăn quả và dự báo trong thời gian tới

Kính gửi: 20 xã, thị trấn trong toàn huyện

I. THỜI TIẾT, CÂY TRỒNG

1. Thời tiết: Trong thời gian qua trời nắng mưa xen kẽ. Nhiệt độ trung bình 26 - 36°C, ẩm độ không khí trung bình 80 - 90%.

2. Cây trồng:

Cây lúa: Trà mùa sớm đang đông già đến trổ bông;

Trà mùa trung đang làm đông đến đông già;

Trà lúa mùa muộn cuối đẻ nhánh.

Cây vải: Các trà vải đang ra lộc non đến lá thành thực.

II. DIỄN BIẾN SÂU BỆNH

- Chuột: Gây hại rải rác các trà lúa. Tỷ lệ danh bị hại trung bình 0,6%, nơi cao 1,2%.

- Sâu cuốn lá nhỏ : Đã được các hộ nông dân tích cực phun trừ, cục bộ một số ruộng phun trừ không tốt (không phun kép lại, phun xong gặp mưa không phun lại) mật độ sâu non còn 6- 10 con/m², nơi cao 15 - 20 con/m², cá biệt có ruộng 80 - 120 con/m². Sâu tuổi 2 đến tuổi 5, diện tích bị hại trong toàn huyện khoảng 10ha như ở các xã Hồng Lạc, Tân An, Tân Việt, Thị trấn Thanh Hà.

- Rầy nâu, lưng trắng: Rầy cám tiếp tục nở gây hại cục bộ trên một số giống nhiễm như BT7, TBR225, BC15... Mật độ trung bình 300 đến 500con/m², nơi cao 1.500 đến 2.000con/m² đa số rầy tuổi 1 đến tuổi 3. Diện tích nhiễm khoảng 10ha.

- Bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn: Phát sinh lây lan gây hại các giống nhiễm như BT7, BC15, TBR225, ... Tỷ lệ lá bị nhiễm trung bình 4%, nơi cao 10%, cấp bệnh từ cấp 1 đến cấp 3. Diện tích nhiễm khoảng 2ha, như ở các xã Tân Việt, Việt Hồng, Hồng Lạc, ...

- Bệnh khô vằn: Phát sinh, lây lan gây hại các trà lúa, tỷ lệ danh bị hại trung bình 6 %, nơi cao 13%, có ruộng 20%, cấp bệnh từ cấp 1 đến cấp 5, Diện tích nhiễm khoảng 100ha.

Ngoài ra còn sâu đục thân, bệnh thối thân trên nếp ...

III. DỰ BÁO TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cây lúa:

- Chuột: tiếp tục gây hại các trà lúa.

- Sâu cuốn lá nhỏ: sâu non tiếp tục gây hại những diện tích phun trừ chưa tốt, đặc biệt gây hại lá đông trà mùa sớm, mùa trung.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Rầy cám tiếp tục nở gây hại các giống nhiễm nếu

không được kiểm tra phun trừ kịp thời sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sinh trưởng, phát triển của cây lúa.

- Bệnh khô vằn: Tiếp tục lây lan gây hại các trà lúa.
- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: bệnh lây lan gây hại các giống nhiễm đặc biệt khi gặp thời tiết có mưa giông.

- Bệnh lem lép hạt: Nếu giai đoạn lúa trổ gặp mưa, bệnh phát sinh gây hại hạt làm giảm năng suất lúa.

Ngoài ra còn sâu đục thân, ...

2. Cây vải:

Sâu đo, sâu cuốn tổ: Phát sinh gây hại lá lộc non các trà vải.

IV. ĐỀ NGHỊ

1. Các xã chỉ đạo, tổ chức đánh bắt chuột để hạn chế sự gây hại cây trồng và điều tiết nước phù hợp để cây lúa làm đòng, trổ bông làm hạt được thuận lợi.

2. Đối với sâu cuốn lá nhỏ: Các hộ nông dân kiểm tra lại diện tích lúa khi thấy mật độ sâu non còn trên 20con/m², dùng một trong các loại thuốc có hoạt chất Indoxacarb như CHETSAU 100WG hoặc Sunset 300WG hoặc Obaone 95WG ... cộng với 1 loại thuốc sinh học hoạt chất Ebamectinbenzoat như Rholam Super 50SG, ... phun trừ.

3. Đối với rầy nâu, rầy lưng trắng: Các hộ nông dân kiểm tra ngay các diện tích lúa khi phát hiện có mật độ rầy từ 20 - 30con/khóm, giữ nước ở ruộng từ 3 – 5 cm và dùng thuốc Chess 50WG, Sutin 5EC, Ramsuper 75WP, ... phun trừ. Sau khi phun thuốc 3 - 5 ngày cần kiểm tra lại nếu thấy mật độ rầy còn cao (20 - 30con/khóm) tiến hành phun lại.

4. Đối với bệnh khô vằn, bệnh lem lép hạt: Dùng thuốc Tilsuper 300ND, Tiptop 250EC, Anvil 5SC,... phun phòng trừ.

5. Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: Bệnh này không có thuốc trừ đặc hiệu, chủ yếu áp dụng các biện pháp phòng để cây khỏe tăng sức đề kháng như đảm bảo đủ nước, không sử dụng đạm đơn để bón cho những diện tích cần phải bón thúc nuôi đòng phun phòng trước và sau các đợt mưa giông, bảo đối với các giống nhiễm, ruộng thừa đạm, ruộng trũng, hầu,...bằng các loại thuốc đặc hiệu như: Lobo 8WP, Starner 20WP, Ychatot 900SP, ...

(Chú ý: Khi lúa trổ bông phải phun vào buổi chiều mát, nếu phun xong gặp mưa phải phun lại).

6. Cây vải: Đối với sâu cuốn lá, sâu đo, sâu cuốn tổ: dùng Repdor 250EC hoặc Peran 50EC, ... phun trừ khi thấy sâu xuất hiện từ 1,5 con/cành trở lên.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------------|--------------------|
| - VP: Huyện uỷ, VP HĐND- UBND huyện; | } Để
báo
cáo |
| - Đ/c Chủ tịch, PCT UBND huyện; | |
| - Chi cục TT&BVTV; | |
| - 20 xã, thị trấn; | |
| - Các phòng ban liên quan; | |
| - Lưu. | |

**TRUNG TÂM DVNN HUYỆN
GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Cường

